

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
QUẬN B  
THÀNH PHỐ H**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 128/2019/HS-ST  
Ngày 09-7-2019

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN B, THÀNH PHỐ H**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Huỳnh Văn Ái

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Nguyễn Thành Lộc và bà Nguyễn Kim Dung.

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Nguyễn Trung Thắng – Thư ký Tòa án nhân dân quận B, Thành phố H.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận B, Thành phố H tham gia phiên tòa:** Ông Nguyễn Trung Tiến - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 7 năm 2019, tại Tòa án nhân dân quận B, Thành phố H xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 101/2019/TLST-HS ngày 22 tháng 4 năm 2019; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 149/2019/QĐXXST-HS ngày 27 tháng 6 năm 2019 đối với bị cáo:

Nguyễn Sỹ Quang T, sinh năm 1995, tại ĐL. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Tổ dân phố 3, thị trấn B, huyện KA, tỉnh ĐL; nghề nghiệp: Không có; trình độ văn hóa: 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không có; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Sỹ Đ và bà Nguyễn Thị T1; chưa có vợ con; tiền án, tiền sự: Không có; nhân thân: Ngày 27/3/2009, bị Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện KA, tỉnh ĐL ra Quyết định đưa vào Trường giáo dưỡng Số 3 với thời hạn 24 tháng về hành vi “Hiếp dâm trẻ em” (theo Quyết định số 653/QĐ-UB và đã chấp hành xong ngày 31/3/2011 theo Quyết định số 65/GCN.TGD, đã được xóa) và ngày 26/3/2019, bị Tòa án nhân dân huyện huyện EA, tỉnh ĐL xử phạt 07 tháng tù về “Tội trộm cắp tài sản”, thời hạn tù tính từ ngày 20-12-2018 (hiện bị cáo đang chấp hành bản án này) “có mặt”.

\*Các bị hại:

- Anh Điều Th, sinh năm: 1988; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Ấp HH, xã LH, huyện VC, tỉnh ST “vắng mặt”;

- Anh Lê S, sinh năm: 1995; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Ấp ST, phường VP, thị xã VC, tỉnh ST “vắng mặt”.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khi bạn của Nguyễn Sỹ Quang T là tên Phong (không rõ lai lịch) bị một số người lạ đánh gây thương tích thì T đã dùng xe mô tô hiệu Honda Wave RSX (không rõ biển số) của tên Phong làm phương tiện đưa tên Phong đến Bệnh viện Triều An cấp cứu và lúc đó do không có tiền đóng tạm ứng viện phí nên T điều khiển xe của tên Phong đi tìm chỗ mượn tiền. Trong lúc đi, T thấy trong giỏ nhỏ gắn phía trước xe có 01 cái còng số 8 nên nghĩ ra cách giả Công an lấy tài sản của người khác. Khoảng 04 giờ ngày 17/01/2018, T đến khu vực gần Công viên Phú Lâm, thuộc địa phận phường A1, quận B và đối diện với nhà số 64, đường L, Phường MB, Quận S nhìn thấy 02 anh Điều Th và Lê S đang đi bộ nên chặn lại, lấy cái còng số 8 ra đưa lên trước mặt 02 anh rồi nói “*công an hình sự đây, lấy giấy tờ ra xem và về phường làm việc*”. Do nhìn thấy cái còng số 8 nên các anh Th và S tưởng T là Công an, lên xe cho T chở đi được khoảng 01km thì dừng xe lại, mở cốp xe lên rồi yêu cầu 02 anh tự lấy hết tài sản bỏ vào. Lúc này, anh Th bỏ vào 01 chiếc điện thoại di động hiệu Iphone 4S màu đen, 01 cái bóp da màu đen, hiệu Polo Levis, bên trong có 01 giấy đăng ký xe, 01 giấy chứng minh nhân dân và số tiền 1.000.000 đồng; còn anh S là 01 chiếc điện thoại di động hiệu Samsung J2, 01 cái bóp da màu đen, hiệu Valentina, bên trong có 01 giấy đăng ký xe, 01 giấy chứng minh nhân dân và số tiền 250.000 đồng. Ngay sau đó, T đóng cốp xe lại, cất cái còng số 8 vào vị trí cũ và nói “*tao lại chỗ anh tao chút*” nhưng thực tế là chạy đến bệnh viện Triều An. Tại đây, T lấy giấy chứng minh nhân dân của anh S thể chấp để bảo lãnh cho tên Phong về, lấy hết số tiền trong bóp ra và vứt bỏ 02 cái bóp cùng với các giấy tờ vào sọt rác của Bệnh viện. Xong, T chở Phong về nhà nghỉ Nam Việt để nghỉ ngơi, riêng tên Phong đã lấy xe bỏ chạy đi đâu không rõ. Còn các anh Th và S đợi lâu không thấy T quay lại nên đến Công an phường A1, quận B trình báo. Qua truy xét, phát hiện Nguyễn Sỹ Quang T đang thuê trọ tại nhà nghỉ Nam Việt nên đưa về Công an phường làm việc và đã khai nhận toàn bộ hành vi như vừa đã nêu rồi chỉ điểm cho công an thu hồi tất cả các vật chứng (trừ cái còng số 8, do tên Phong đã mang đi nên không thu hồi được).

Tại phiên tòa hôm nay bị cáo Nguyễn Sỹ Quang T đã khai nhận, do cần tiền đóng viện phí cho người bạn tên Phong (không rõ lai lịch) nên trong lúc sử dụng xe mô tô hiệu Honda RSX (không rõ biển số) của tên Phong làm phương tiện đi tìm chỗ mượn tiền thì, bị cáo nhìn thấy trong giỏ nhỏ gắn phía trước xe có 01 cái còng số 8 nên nghĩ ra cách dùng cái còng này giả làm công an để lấy tài sản của người khác. Đến khi bị cáo thấy 02 anh Điều Th và Lê S đang đi bộ, cho xe áp sát chặn 02 anh lại, lấy còng số 8 ra đưa lên cho các anh thấy rồi nói “*công an hình sự đây, lấy giấy tờ ra xem và về phường làm việc*”. Lúc này các anh Th và S lên xe cho bị cáo chở đi được khoảng 01km thì dừng xe lại, mở cốp xe lên rồi yêu cầu 02 anh tự lấy hết tài sản bỏ vào. Anh Th bỏ vào 01 chiếc điện thoại di động hiệu Iphone 4S màu đen, 01 cái bóp da màu đen, hiệu Polo Levis, bên trong có 01 giấy đăng ký xe, 01 giấy chứng minh nhân dân và số tiền 1.000.000 đồng; còn anh S bỏ vào 01 chiếc điện thoại di động hiệu Samsung J2, 01 cái bóp da màu đen, hiệu Valentina, bên trong có 01 giấy đăng ký xe, 01 giấy chứng minh nhân dân và số tiền 250.000 đồng. Xong, bị cáo nói “*để tao lại chỗ anh tao chút*” nhưng thực tế đi đến Bệnh

viện Triều An và trên đường đi bị cáo cất chiếc còng này và chỗ cũ trên xe. Tại đây, bị cáo dùng giấy chứng minh nhân dân của anh S thế chấp bảo lãnh cho tên Phong, lấy hết số tiền trong bóp ra, còn 02 cái bóp cùng với các giấy tờ vứt bỏ vào sọt rác của Bệnh viện rồi chở tên Phong đến nhà nghỉ Nam Việt. Đến nơi, tên Phong đã lấy xe bỏ chạy đi đâu không rõ, bị cáo ở lại thì bị Công an kiểm tra phát hiện nên nay bị cáo thừa nhận đã thực hiện hành vi phạm tội đúng như Cáo trạng đã truy tố. Bị cáo thống nhất về tài sản đã chiếm đoạt của các anh Th và S có tổng giá trị là 2.970.000 đồng; còn về vật chứng là cái còng số 8, do tên Phong đã mang đi nên không biết đâu, riêng số tiền 363.000 đồng là của riêng bị cáo nên yêu cầu được trả lại.

Bản cáo trạng số 103/CT-VKS ngày 18 tháng 4 năm 2019 của Viện kiểm sát nhân dân quận B, Thành phố H đã truy tố bị cáo Nguyễn Sỹ Quang T ra trước Tòa án nhân dân quận B, Thành phố H để xét xử về “Tội lừa đảo chiếm đoạt tài sản”, theo khoản 1 Điều 174 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Bị cáo Nguyễn Sỹ Quang T có ý định chiếm đoạt tài sản của người khác từ trước rồi sau đó dùng thủ đoạn gian dối bằng cách dùng cái còng số 8 giả làm công an rồi sau đó chiếm đoạt của anh Điều Th 01 chiếc điện thoại di động hiệu Iphone 4S màu đen, 01 cái bóp da màu đen, hiệu Polo Levis, bên trong có 01 giấy đăng ký xe, 01 giấy chứng minh nhân dân và số tiền 1.000.000 đồng; còn của anh Lê S là 01 chiếc điện thoại di động hiệu Samsung J2, 01 cái bóp da màu đen, hiệu Valentina, bên trong có 01 giấy đăng ký xe, 01 giấy chứng minh nhân dân và số tiền 250.000 đồng (tổng giá trị tài sản 2.970.000 đồng). Hành vi của bị cáo là hết sức nguy hiểm cho xã hội nên cần phải xử lý bị cáo bằng một mức án thật nghiêm mới có đủ sức giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung. Tuy nhiên, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; mới phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên cần được xem xét giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt mà lẽ ra bị cáo phải chịu. Do đó, giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 174; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 56 Bộ luật Hình sự năm 2015, xử phạt bị cáo với mức án từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù về “Tội lừa đảo chiếm đoạt tài sản”, đồng thời tổng hợp hình phạt 07 tháng tù theo Bản án hình sự sơ thẩm số 16/2019/HSST ngày 26/3/2019 của Tòa án nhân dân huyện Ea H Leo, tỉnh Đắk Lắk. Về dân sự, các bị hại đã được nhận lại tài sản bị chiếm đoạt và không có yêu cầu gì thêm nên không có ý kiến; riêng về phần vật chứng là số tiền 363.000 đồng thì đề nghị trả lại cho bị cáo.

Bị cáo không tranh luận và bào chữa gì về hành vi đã bị truy tố, còn lời nói sau cùng thì xin giảm nhẹ mức hình phạt.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định của Cơ quan điều tra – Công an quận B, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận B, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng

Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và các bị hại không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Theo các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa hôm nay cho thấy: Do có ý định chiếm đoạt tài sản của người khác từ trước nên vào khoảng 04 giờ ngày 17/01/2018, tại khu vực công viên Phú Lâm, thuộc địa phận phường A1, quận B, đối diện với nhà số 64, đường L, Phường MB, Quận S. Bị cáo dùng thủ đoạn gian dối là giả làm công an bằng cách, sử dụng cái còng số 8 đưa lên cho 02 anh Điều Th và Lê S thấy rồi nói *“công an hình sự đây, lấy giấy tờ ra xem và về phường làm việc”*. Lúc này, các anh Th và S tưởng thật nên làm theo cho đến cả khi bị cáo yêu cầu hai anh giao nộp tài sản. Cuối cùng, bị cáo đã đạt mục đích là chiếm đoạt được của anh Th 01 chiếc điện thoại di động hiệu Iphone 4S màu đen, 01 cái bóp da màu đen, hiệu Polo Levis, bên trong có 01 giấy đăng ký xe, 01 giấy chứng minh nhân dân và số tiền 1.000.000 đồng; còn của anh S 01 chiếc điện thoại di động hiệu Samsung J2, 01 cái bóp da màu đen, hiệu Valentina, bên trong có 01 giấy đăng ký xe, 01 giấy chứng minh nhân dân và số tiền 250.000 đồng. Theo Kết luận của Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự thì, 01 điện thoại di động hiệu Iphone 4S màu đen có giá trị là 700.000 đồng, 01 điện thoại di động hiệu Samsung J2 là 1.000.000 đồng, 01 cái bóp da màu đen, hiệu Valentino là 10.000 đồng và 01 cái bóp da hiệu Polo Levis là 10.000 đồng (tổng giá trị tài sản chiếm đoạt là 2.970.000 đồng). Do đó, bị cáo đã phạm *“Tội lừa đảo chiếm đoạt tài sản”*, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 174 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Xét lời khai nhận tội của bị cáo tại Tòa hôm nay phù hợp với lời khai của các bị hại, biên bản chỉ điểm, cùng với tất cả các vật chứng thu giữ được...nên đã đủ chứng cứ buộc tội bị cáo và lời đề nghị của Kiểm sát viên vừa nêu trên là có cơ sở chấp nhận.

[3] Xét bị cáo đã có hành vi trực tiếp chiếm đoạt trái phép tài sản của người khác là không những xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ mà còn gây mất trật tự trị an tại địa phương, bị cáo nhận thức được việc làm của mình là sai, vi phạm pháp luật mà vẫn cố ý thực hiện nhằm mục đích thỏa mãn nhu cầu tiêu xài cá nhân nên bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự trong vụ án này bằng một mức án tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo đã gây ra. Tuy nhiên tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; mới phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Do đó cần được xem xét giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt theo quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015.

[4] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 174 Bộ luật Hình sự năm 2015 thì *“Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng”*; do đó, bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền. Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa cho thấy

bị cáo không có nghề nghiệp và không có điều kiện kinh tế nên Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[5] Xét tại Bản án hình sự sơ thẩm số 16/2019/HSST ngày 26/3/2019 của Tòa án nhân dân huyện Ea H'Leo, tỉnh Đắk Lắk đã xử phạt bị cáo Nguyễn Sỹ Quang T 07 tháng tù về “Tội trộm cắp tài sản”, thời hạn tù tính từ ngày 20-12-2018. Bản án này đã có hiệu lực pháp luật và hiện nay bị cáo đang chấp hành bản án này nên cần tổng hợp hình phạt, buộc bị cáo T phải chấp hành chung của cả 02 bản án theo quy định tại khoản 1 Điều 56 Bộ luật Hình sự năm 2015.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Tại Tòa hôm nay, tuy các bị hại là 02 anh Điều Th và Lê S đã được triệu tập hợp lệ mà vẫn vắng mặt nhưng theo các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ thì, các anh Th và S đã được nhận lại đủ số tài sản bị chiếm đoạt và cả 02 anh đều không có ai yêu cầu gì thêm nên không xét.

[7] Về vật chứng: Đối với 01 chiếc điện thoại di động hiệu Iphone 4S màu đen, 01 cái bóp da màu đen, hiệu Polo Levis, bên trong có 01 giấy đăng ký xe, 01 giấy chứng minh nhân dân và số tiền 1.000.000 đồng của anh Điều Th; 01 chiếc điện thoại di động hiệu Samsung J2, 01 cái bóp da màu đen, hiệu Valentina, bên trong có 01 giấy đăng ký xe, 01 giấy chứng minh nhân dân và số tiền 250.000 đồng của anh Lê S, Cơ quan điều tra đã thu hồi và giao trả lại cho các anh Th và S nên không xét. Riêng số tiền 363.000 đồng thu giữ của bị cáo là tài sản riêng của bị cáo, không liên quan đến vụ án này nên cần giao trả lại cho bị cáo.

[8] Bị cáo Nguyễn Sỹ Quang T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

- Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Sỹ Quang T phạm “Tội lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.

- Về điều luật áp dụng và phạt: Áp dụng khoản 1 Điều 174; điểm i, s khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 56 Bộ luật Hình sự năm 2015; phạt bị cáo Nguyễn Sỹ Quang T **01** (một) năm **06** (sáu) tháng tù. Tổng hợp hình phạt này với hình phạt **07** (bảy) tháng tù tại bản án hình sự sơ thẩm số 16/2019/HSST ngày 26/3/2019 của Tòa án nhân dân huyện EH, tỉnh ĐL. Buộc bị cáo Nguyễn Sỹ Quang T phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án là **02** (hai) năm **01** (một) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 20-12-2018.

- Về vật chứng: Áp dụng Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015. Giao trả lại cho bị cáo Nguyễn Sỹ Quang T số tiền 363.000 (ba trăm sáu mươi ba nghìn) đồng.

(Số tiền trên hiện do Công an quận B gửi vào Kho bạc Nhà nước quận B theo tài khoản số 3949.0.9061703.00000 ngày 21/5/2018)

- Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy

ban Thường vụ Quốc hội, bị cáo Nguyễn Sỹ Quang T phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

- Về quyền kháng cáo: Bị cáo Nguyễn Sỹ Quang T có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Các bị hại anh Điều Th và Lê S vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày được giao bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

**Nơi nhận:**

- TAND TP.HCM;
- Sở Tư pháp TP.HCM;
- VKSND QBT;
- CA QBT;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ –Văn phòng.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**

**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

**Huỳnh Văn Ái**